

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 25-02-2025
V/v Tranh chấp mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S tiền có ngay

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989, chức vụ: Nhân viên, địa chỉ liên hệ: Số B, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền số 469 ngày 25/10/2024), có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2001, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2024 và bản tự khai ngày 05/02/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/06/2023, Công ty Cổ phần S tiền có ngay có bán cho ông K chiếc xe mô tô biển số 69D-517.49, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 044905 do Công an huyện T cấp ngày 03/12/2020, số máy

KB11E1263580, số khung MH1KB1112LK263975, với giá 23.127.048 đồng.

Hai bên có ký kết hợp đồng mua bán xe. Theo thoả thuận, ông K thanh toán tiền cho Công ty trong 06 tháng, mỗi tháng 3.854.508 đồng.

Công ty đã giao xe cho ông K quản lý, sử dụng. Ông K đã thanh toán cho Công ty được 7.547.031 đồng tiền mua xe và 157.969 đồng tiền chậm thanh toán. Từ ngày 14/11/2024 cho đến nay, ông K không thanh toán tiếp cho Công ty số tiền còn lại là 22.591.025 đồng, trong đó tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng là 15.580.017 đồng, tiền phí thanh toán trễ hạn là 7.011.008 đồng.

Nay Công ty yêu cầu ông K thanh toán số tiền mua xe còn lại chưa trả là 15.580.017 đồng. Đối với tiền phí thanh toán trễ hạn thì Công ty có thay đổi là không yêu cầu ông K thanh toán nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty Cổ phần S tiền có ngay khởi kiện yêu cầu giải quyết hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Hoàng K nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản; Ông K có địa chỉ tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông K được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ông T đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Ngày 22/06/2023, ông K và Công ty Cổ phần S tiền có ngay có ký hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe mô tô. Do đó, xác định giao dịch mua bán tài sản giữa ông K với Công ty là có thật và hợp pháp.

[4] Theo nội dung của hợp đồng mua bán tài sản, thì ông K có mua của Công ty chiếc xe mô tô biển số 69D-517.49, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 044905 do Công an huyện T cấp ngày 03/12/2020, số máy KB11E1263580, số khung MH1KB1112LK263975, với giá 23.127.048 đồng. Theo thoả thuận, ông K thanh toán tiền cho Công ty trong 06 tháng, mỗi tháng 3.854.508 đồng.

Công ty đã giao xe cho ông K quản lý, sử dụng. Ông K đã thanh toán cho Công ty được 7.547.031 đồng tiền mua xe và 157.969 đồng tiền chậm thanh toán.

Từ ngày 14/11/2024 cho đến nay, ông K không thanh toán tiếp cho Công ty số tiền còn lại là 22.591.025 đồng, trong đó tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng là 15.580.017 đồng, tiền phí thanh toán trễ hạn là 7.011.008 đồng.

Do ông K đã vi phạm Hợp đồng, không tiếp tục thanh toán khoản tiền mua xe còn nợ cho Công Ty nên Công ty khởi kiện ông K yêu cầu thanh toán nợ là phù hợp. Do đó, cần buộc ông K phải thanh toán cho Công ty số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng là 15.580.017 đồng.

Đối với khoản tiền phí chậm thanh toán số tiền 7.011.008 đồng, Công ty không yêu cầu nữa nên không xem xét.

[5] Về lãi suất chậm thi hành án đối với nghĩa vụ thanh toán tiền: Ông K phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Công ty và ông K vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán tài sản. Buộc ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay khoản tiền mua xe còn lại là 15.580.017 đồng (Mười lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn không trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông K chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì ông K còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông K phải chịu 779.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nộp tạm ứng án phí 565.000 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016680 ngày 06/12/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

3. Công ty S tiền có ngay, ông K vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Bảo Trâm